

Bản án số: 03 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020.

*V/v Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Giang.

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Long Trí Dũng;

- Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nông Quốc Th, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm LQ A (nay là xóm LQ), xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

2. *Bị đơn:* Chị Sầm Thị Đi, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm LQ A (nay là xóm LQ), xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm NK, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nông Quốc Th trình bày:*

Anh và chị Sầm Thị Đi kết hôn ngày 25/5/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu nhau, trên cơ sở tự nguyện được hai gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn,

dẫn đến vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do anh Th nghi ngờ chị Đi có quan hệ với người đàn ông khác. Đến đầu năm 2020 anh đã bắt gặp trực tiếp chị Đi có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh đã nghĩ đến gia đình mà tha thứ cho chị Đi và yêu cầu chị Đi về nhà làm tròn bổn phận người vợ, người mẹ. Nhưng chị Đi không thay đổi tính nết còn tỏ thái độ thách thức anh. Đến tháng 02/2020 chị Đi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và anh, chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn yêu thương chị Đi nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Anh Th và chị Đi có một con chung là Nông Quốc Ph, sinh năm 12/01/2016, hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Đi cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện anh là nhân viên kỹ thuật của chi nhánh Viettel huyện Đ thu nhập khoảng 14.000.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Sầm Thị Đi trình bày:*

Chị và anh Nông Quốc Th kết hôn với nhau ngày 25/5/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu nhau, được hai gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị Đi về nhà anh chung sống được thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh Th thường hay về nhà mẹ với trạng thái trong người có men rượu, anh thường xuyên kiểm tra điện thoại của chị Đi, luôn nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Đỉnh điểm là vào tháng 02/2020 anh Th đã đuổi chị ra khỏi nhà, không cho chị về nhà và thăm gặp con. Chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ tại xã TH để sống và anh chị ly thân từ đó đến nay. Nay anh Th xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là Nông Quốc Ph, sinh năm 12/01/2016, hiện nay con đang ở với anh Th là do anh Th không cho chị được đón con về ở cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Th phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện chị là nhân viên chăm sóc khách hàng tại cửa hàng Viettel chi nhánh huyện Đ, thu nhập hàng tháng của chị là 10.500.000đ/01 tháng. Chị làm việc vào giờ hành chính vì vậy có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh, chị cũng không cho cá nhân, tổ chức nào vay mượn tài sản gì, cũng như không vay mượn tài sản của cá nhân, tổ chức nào tài sản gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Th và chị Đi đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh Th khẳng định anh không còn yêu thương chị Đi nữa, cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, anh Th khẳng định không còn yêu thương chị Đi nữa, cương quyết xin được ly hôn. Hiện anh đang làm nhân viên kỹ thuật của Viettel chi nhánh huyện Đ, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đi phải đóng góp tiền nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Chị Đi đồng ý ly hôn với anh Th vì chị không còn quan tâm đến anh Th nữa. Hiện chị Đi là nhân viên chăm sóc khách hàng tại cửa hàng Viettel chi nhánh huyện Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì chị có việc làm, có thu nhập, thời giờ làm việc của chị theo giờ hành chính, nên chị có ĐI kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị tốt hơn anh Th. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trước khi nghị án Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

- + Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Th được ly hôn với chị Đi;

- + Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của anh Th và chị Đi là cháu Nông Quốc Ph, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Đi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung của anh chị đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi có yêu cầu.

Anh Th được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị Đi không có. Không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

- + Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- + Về quyền kháng cáo bản án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, mà nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Đi kết hôn ngày 25/5/2015, đăng ký kết hôn tại xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh Th và chị Đi có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Như vậy, có thể thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Đi là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh Th và chị Đi không tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau, dẫn đến anh chị thường xuyên cãi vã, có lời lẽ xúc phạm, sô xát. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay anh Th không còn yêu thương chị Đi nữa. Anh Th xin được ly hôn, chị Đi cũng đồng ý ly hôn với anh Th.

Xét thấy: Anh Th và chị Đi có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, dẫn đến anh Th và chị Đi sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Anh Th không còn yêu thương chị Đi nữa, xin được ly hôn. Đi đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Th là phù hợp, đúng thực tế cần được chấp nhận.

Anh Th và chị Đi có một con chung là Nông Quốc Ph, sinh ngày 12/01/2016. Cả anh Th và chị Đi đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao con chung của anh Th và chị Đi cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến ĐI kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả anh Th và chị Đi đều đang ở tuổi lao động, có nơi ở, việc làm và thu nhập. Tuy nhiên, con chung của anh chị còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo hơn từ phía người mẹ. Do vậy, cần giao con chung của anh, chị là cháu Nông Quốc Ph, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Đi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đi không yêu cầu anh Th phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi có yêu cầu.

Anh Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nông Quốc Th và chị Sầm Thị Đi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nông Quốc Th phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của anh Nông Quốc Th.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nông Quốc Th được ly hôn chị Sầm Thị Đi.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung của anh Nông Quốc Th và chị Sầm Thị Đi là Nông Quốc Ph, sinh ngày 12/01/2016 cho chị Sầm Thị Đi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi có yêu cầu.

Anh Nông Quốc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Anh Nông Quốc Th phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup>(ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005078 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Long Trí Dũng + Trần Văn Thuận**

**Hoàng Văn Giang**

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**